



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 88/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

GẠCH GỐM ỐP LÁT

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất:

INTERNATIONAL CERAMIC MANUFACTURING HUB SDN. BHD.

Address 1: Batu 4, Jalan Batu Pahat, 86000 Kluang, Johor Darul Takzim, Malaysia.

Address 2: Plo - 1, Kawasan Perindustrian Mengkibol, Off Jalan Batu Pahat,
86000 Kluang, Johor Darul Takzim, Malaysia.

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 28/07/2025 đến hết 27/07/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Phạm Đức Nhuận

Tp.HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN



Lê Văn Quang

PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC

CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ Importer:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **88/2025/DNNK-SVIBM** ngày **28/07/2025** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ According to Certificate No 88/2025/ DNNK-SVIBM dated July 28, 2025)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
Địa chỉ nhà sản xuất: Manufacturer's address: BATU 4, JALAN BATU PAHAT, 86000 KLUANG, JOHOR DARUL, TAK ZIM, MALAYSIA					
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	ML12601ND	600 x 1200 x 10,2
2				ML12603ND	600 x 1200 x 10,2
3				ML12605ND	600 x 1200 x 10,2
4				PXALC1	600 x 1200 x 10,2
5				PXALC2	600 x 1200 x 10,2
6				PXALC3	600 x 1200 x 10,2
7				PXALC4	600 x 1200 x 10,2
8				SLALC1	600 x 1200 x 10,2
9				SLALC2	600 x 1200 x 10,2
10				SLALC3	600 x 1200 x 10,2
11				SLALC4	600 x 1200 x 10,2
12				PXLIN1	600 x 1200 x 10,2
13				PXLIN2	600 x 1200 x 10,2
14				PXLIN3	600 x 1200 x 10,2
15				PXLIN4	600 x 1200 x 10,2
16				SLLIN1	600 x 1200 x 10,2
17				SLLIN2	600 x 1200 x 10,2
18				SLLIN3	600 x 1200 x 10,2
19				SLLIN4	600 x 1200 x 10,2
20				PXPAN1	600 x 1200 x 10,2
21				SLPAN1	600 x 1200 x 10,2
22				PXBIA1	600 x 1200 x 10,2
23				SLBIA1	600 x 1200 x 10,2
24				PXRIT1	600 x 1200 x 10,2
25				PXRIT2	600 x 1200 x 10,2
26				PXRIT3	600 x 1200 x 10,2
27				SLRIT1	600 x 1200 x 10,2
28				SLRIT2	600 x 1200 x 10,2
29				SLRIT3	600 x 1200 x 10,2
30				PXDUC1	600 x 1200 x 10,2
31				SLDUC1	600 x 1200 x 10,2
32				MA26252P	600 x 1200 x 10,2

33	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	MA26250P	600 x 1200 x 10,2
34				MA26253P	600 x 1200 x 10,2
35				MA26250N	600 x 1200 x 10,2
36				MA26252N	600 x 1200 x 10,2
37				MA26253N	600 x 1200 x 10,2
38				MA26722P	600 x 1200 x 10,2
39				MA26723P	600 x 1200 x 10,2
40				MA26110BS	600 x 1200 x 10,2
41				MA26410P-U	600 x 1200 x 10,2
42				MA26410BS-U	600 x 1200 x 10,2
43				PM126602Q	600 x 1200 x 10,2
44				PM126602S	600 x 1200 x 10,2
45				MA26110P	600 x 1200 x 10,2
46				SMBAU1	600 x 1200 x 10,2
47				SMMIN1	600 x 1200 x 10,2
48				SMMIN2	600 x 1200 x 10,2
49				SMMIN3	600 x 1200 x 10,2
50				SMMIN4	600 x 1200 x 10,2
51				SMTOU1	600 x 1200 x 10,2
52				SMTOU2	600 x 1200 x 10,2
53				SMTOU4	600 x 1200 x 10,2
54				BV12611ND	600 x 1200 x 10,2
55				BV12612ND	600 x 1200 x 10,2
56				BV12613ND	600 x 1200 x 10,2
57				ST26660NU	600 x 1200 x 10,2
58				ST26663NU	600 x 1200 x 10,2
59				ST26662NU	600 x 1200 x 10,2
60				ST26667NU	600 x 1200 x 10,2
61				BA12609ND	600 x 1200 x 10,2
62				PM126189	600 x 1200 x 10,2
63				PM126181	600 x 1200 x 10,2
64				PM126601Q	600 x 1200 x 10,2
65				PM126601S	600 x 1200 x 10,2
66				SMNUA1	600 x 1200 x 10,2
67				SMNUA2	600 x 1200 x 10,2
68				SMNUA3	600 x 1200 x 10,2
69				SMNUA4	600 x 1200 x 10,2
70				SMNUA5	600 x 1200 x 10,2
71				ST26991N	600 x 1200 x 10,2
72				ST26993N	600 x 1200 x 10,2
73				ST26996N	600 x 1200 x 10,2
74				ST26997N	600 x 1200 x 10,2
75				SMMIL4	600 x 1200 x 10,2
76				SMMIL3	600 x 1200 x 10,2
77				SMMIL2	600 x 1200 x 10,2
78				SMVOG1	600 x 600 x 9,2
79				SM8K1D	600 x 600 x 9,2
80				SM8K2D	600 x 600 x 9,2
81				SM8K3D	600 x 600 x 9,0
82				SM8K4D	600 x 600 x 9,0
83				SM8K5D	600 x 600 x 9,2
84				SM8N3D	600 x 600 x 9,2
85				SM8N6D	600 x 600 x 9,2
86				SM8N7D	600 x 600 x 9,2
87				SMBAS1	600 x 600 x 9,2
88				SMBAS2	600 x 600 x 9,2
89				SMBAS4	600 x 600 x 9,2
90				SMBAS5	600 x 600 x 9,2
91				SMBAS6	600 x 600 x 9,2

92	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	EC66121	600 x 600 x 9,2
93				EC66122	600 x 600 x 9,2
94				EC66123	600 x 600 x 9,2
95				EC66124	600 x 600 x 9,2
96				ML6001N	600 x 600 x 9,2
97				ML6003N	600 x 600 x 9,2
98				ML6004N	600 x 600 x 9,2
99				ML6005N	600 x 600 x 9,2
100				ML6006N	600 x 600 x 9,2
101				AS6001NR	600 x 600 x 9,2
102				AS6002NR	600 x 600 x 9,2
103				AS6003NR	600 x 600 x 9,2
104				AS6005NR	600 x 600 x 9,2
105				PM6111	600 x 600 x 9,2
106				PM6112	600 x 600 x 9,2
107				PM6113	600 x 600 x 9,2
108				PM6101	600 x 600 x 9,2
109				PM6103	600 x 600 x 9,2
110				PM6106	600 x 600 x 9,2
111				SMSTO2	600 x 600 x 9,2
112				SMSTO1	600 x 600 x 9,2
113				PXALC1	600 x 600 x 9,2
114				PXALC2	600 x 600 x 9,2
115				PXALC3	600 x 600 x 9,2
116				PXALC4	600 x 600 x 9,2
117				SLALC1	600 x 600 x 9,2
118				SLALC2	600 x 600 x 9,2
119				SLALC3	600 x 600 x 9,2
120				SLALC4	600 x 600 x 9,2
121				SMMIL1	600 x 600 x 9,2
122				SMMIL2	600 x 600 x 9,2
123				SMMIL3	600 x 600 x 9,2
124				SMMIL4	600 x 600 x 9,2
125				PXLIN1	600 x 600 x 9,2
126				PXLIN2	600 x 600 x 9,2
127				PXLIN3	600 x 600 x 9,2
128				PXLIN4	600 x 600 x 9,2
129				SLLIN1	600 x 600 x 9,2
130				SLLIN2	600 x 600 x 9,2
131				SLLIN3	600 x 600 x 9,2
132				SLLIN4	600 x 600 x 9,2
133				PXRIT1	600 x 600 x 9,2
134				PXRIT2	600 x 600 x 9,2
135				PXRIT3	600 x 600 x 9,2
136				SLRIT1	600 x 600 x 9,2
137				SLRIT2	600 x 600 x 9,2
138				SLRIT3	600 x 600 x 9,2
139				MA66250N	600 x 600 x 9,2
140				MA66252N	600 x 600 x 9,2
141				MA66253N	600 x 600 x 9,2
142				MA66253P	600 x 600 x 9,2
143				MA66250P	600 x 600 x 9,2
144				MA66252P	600 x 600 x 9,2
145				MA66830N	600 x 600 x 9,2
146				PM6601Q	600 x 600 x 9,2
147				MA66110P	600 x 600 x 9,2
148				PM6601S	600 x 600 x 9,2
149				EM6001H	600 x 600 x 9,2
150				EM6002H	600 x 600 x 9,2

151	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	EM6003H	600 x 600 x 9,2
152				EM6006H	600 x 600 x 9,2
153				EM6001P	600 x 600 x 9,2
154				EM6002P	600 x 600 x 9,2
155				EM6003P	600 x 600 x 9,2
156				EM6006P	600 x 600 x 9,2
157				BR6001NSR	600 x 600 x 9,2
158				BR6002NSR	600 x 600 x 9,2
159				BR6004NSR	600 x 600 x 9,2
160				BR6005NSR	600 x 600 x 9,2
161				ST66960N	600 x 600 x 9,2
162				ST66963N	600 x 600 x 9,2
163				ST66964N	600 x 600 x 9,2
164				ST66660NU	600 x 600 x 9,2
165				ST66667NU	600 x 600 x 9,2
166				ST66662NU	600 x 600 x 9,2
167				TR66390N	600 x 600 x 9,2
168				TR66393N	600 x 600 x 9,2
169				TR66397N	600 x 600 x 9,2
170				MA66410P-U	600 x 600 x 9,2
171				MA66410BS-U	600 x 600 x 9,2
172				RGMAN2	600 x 600 x 9,2
173				RGMAN3	600 x 600 x 9,2
174				RGMAN4	600 x 600 x 9,2
175				ST66967N	600 x 600 x 9,2
176				MA66110BS	600 x 600 x 9,2
177				SM8S9D	600 x 600 x 9,2
178				SMTOU2	600 x 600 x 9,2
179				MA66410N	600 x 600 x 9,2
180				SMMIN1	600 x 600 x 9,2
181				SMTEM1	300 x 600 x 9,2
182				SMTEM2	300 x 600 x 9,2
183				SMTEM3	300 x 600 x 9,2
184				SM8K1D	300 x 600 x 9,0
185				SM8K2D	300 x 600 x 9,0
186				SM8K3D	300 x 600 x 9,0
187				SM8K4D	300 x 600 x 9,0
188				SM8N3D	300 x 600 x 9,2
189				SM8N6D	300 x 600 x 9,0
190				SM8N7D	300 x 600 x 9,0
191				SMBAS1	300 x 600 x 9,2
192				SMBAS2	300 x 600 x 9,2
193				SMBAS4	300 x 600 x 9,2
194				SMBAS5	300 x 600 x 9,2
195				SMBAS6	300 x 600 x 9,2
196				PM36111	300 x 600 x 9,2
197				PM36112	300 x 600 x 9,2
198				PM36113	300 x 600 x 9,2
199				PM36101	300 x 600 x 9,2
200				PM36103	300 x 600 x 9,2
201				PM36106	300 x 600 x 9,2
202				SMSTO1	300 x 600 x 9,2
203				SMSTO2	300 x 600 x 9,2
204				SMSTO3	300 x 600 x 9,2
205				SMMIL1	300 x 600 x 9,2
206				SMMIL2	300 x 600 x 9,2
207				SMMIL3	300 x 600 x 9,2
208				SMMIL4	300 x 600 x 9,2
209				SLPAN1	300 x 600 x 9,2

210	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	PXPAN1	300 x 600 x 9,2
211				SLDUC1	300 x 600 x 9,2
212				PXDUC1	300 x 600 x 9,2
213				MA36250N	300 x 600 x 9,2
214				MA36252N	300 x 600 x 9,2
215				MA36253N	300 x 600 x 9,2
216				MA36252P	300 x 600 x 9,2
217				MA36250P	300 x 600 x 9,2
218				MA36253P	300 x 600 x 9,2
219				PM36601Q	300 x 600 x 9,2
220				PM36601S	300 x 600 x 9,2
221				EM3601P	300 x 600 x 9,2
222				EM3602P	300 x 600 x 9,2
223				EM3603P	300 x 600 x 9,2
224				EM3606P	300 x 600 x 9,2
225				EM3606H	300 x 600 x 9,2
226				ST36960N	300 x 600 x 9,2
227				ST36963N	300 x 600 x 9,2
228				ST36964N	300 x 600 x 9,2
229				EM36021	300 x 600 x 9,2
230				EM36023	300 x 600 x 9,2
231				EM36021Q	300 x 600 x 9,2
232				EM36023Q	300 x 600 x 9,2
233				MA36410P-U	300 x 600 x 9,2
234				MA36410BS-U	300 x 600 x 9,2
235				SM8K5D	300 x 600 x 9,0
236				ST36967N	300 x 600 x 9,2
237				MB800	300 x 600 x 9,2
238				SM8S5D	300 x 600 x 9,0
239				SM8S6D	300 x 600 x 9,0
240				SMMIN1	300 x 600 x 9,2
241				SMOAK2	200 x 1200 x 10,2
242				SMOAK3	200 x 1200 x 10,2
243				SMOAK4	200 x 1200 x 10,2
244				SMOAK5	200 x 1200 x 10,2
Địa chỉ nhà sản xuất: Manufacturer's address: PLO -1, KAWASAN PERINDUSTRIAN MENGKIBOL, OFF JALAN BATU PAHAT 86000 KLUANG, JOHOR DARUL, TAK ZIM, MALAYSIA					
245	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed porcelain tiles	SFAPA1	300 x 600 x 9,0
246				SFAPA2	300 x 600 x 9,0
247				SFAPA3	300 x 600 x 9,0
248				SMGRA1	300 x 600 x 9,2
249				SMGRA2	300 x 600 x 9,2
250				SMGRA3	300 x 600 x 9,2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2025

PHÂN VIỆN VEXD MIỀN NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ths. Nguyễn Hữu Tài

PHỤ LỤC / APPENDIX
DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC
CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ Importer:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo quyết định số 88A/QĐCN – SVIBM ngày 10/12/2025 của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm/ According to Decision No. 88A/ QĐCN-SVIBM dated December 10, 2025)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
Địa chỉ nhà sản xuất: Manufacturer's address: BATU 4, JALAN BATU PAHAT, 86000 KLUANG, JOHOR DARUL, TAK ZIM, MALAYSIA					
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bla	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men /Dry pressed glazed porcelain tiles	ML3603N	300 x 600 x 9.2
2				ML3604N	300 x 600 x 9.2
3				BR3604NSR	300 x 600 x 9.2
4				AS3601NR	300 x 600 x 9.2
5				AS3603NR	300 x 600 x 9.2
6				PM36602S	300 x 600 x 9.2
7				PM36602Q	300 x 600 x 9.2
8				RGMAN1	600 x 600 x 9.2
9				PXTRA8	600 x 1200 x 10
10				PXTRA7	600 x 1200 x 10
11				PXTRA6	600 x 1200 x 10
12				SMTRA8	600 x 1200 x 10
13				SMTRA7	600 x 1200 x 10
14				SMTRA6	600 x 1200 x 10
15				PXTRA8	300 x 600 x 9.2
16				PXTRA7	300 x 600 x 9.2
17				PXTRA6	300 x 600 x 9.2
18				SMTRA8	300 x 600 x 9.2
19				SMTRA7	300 x 600 x 9.2
20				SMTRA6	300 x 600 x 9.2
21				SMTRA8	600 x 600 x 9.2
22				SMTRA7	600 x 600 x 9.2



23	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	Bia	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men /Dry pressed glazed porcelain tiles	SMTRA6	600 x 600 x 9.2
24				PXTRA8	600 x 600 x 9.2
25				PXTRA7	600 x 600 x 9.2
26				PXTRA6	600 x 600 x 9.2
27				SMBER1	200 x 1200 x 10.2
28				SLMIL1	600 x 600 x 9.2
29				SMRIV61	600 x 600 x 9.2
30				PXRIV61	600 x 600 x 9.2
31				EC66121P	600 x 600 x 9.2
32				SMSTO3	600 x 600 x 9.2
33				SMVOG1	600 x 1200 x 10
34				PB6005N	600 x 600 x 9.2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC

Ths. Nguyễn Hữu Tài

